

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

• Hoạt động kinh doanh chính:

- ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
- ✓ Tái chế phế liệu kim loại;
- ✓ Kinh doanh các sản phẩm từ thép.

Cơ cấu cổ đông: tính đến ngày 28/04/2010

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nhà nước	0	0,00
Cổ đông khác	10.464.600	6,42
Cổ đông nước ngoài	152.535.400	93,58
Total	163.000.000	100

• Vị thế:

Là nhà sản xuất thép lớn nhất Việt Nam chiếm 29,37% sản lượng sản xuất thép cả nước với thị phần tiêu thụ là 14,3% trong năm 2009, riêng tại miền Nam, thị phần tiêu thụ của công ty là 33,5%.

Sản phẩm của POM chủ yếu được sử dụng trong những công trình lớn như các dự án thủy điện (Đồng Nai, laly, Sesan, ...), cầu (Thủ Thiêm, Cần Thơ, Rạch Miễu, Bến Lức, ...), khu dân cư (Phú Mỹ Hưng, Saigon Pearl, The Manor, ...)

Những khách hàng lớn của POM là các công ty thiết kế và xây dựng, các nhà thầu lớn như Cofico, Hòa Bình, Coteccon, ...

Những đối tác chủ chốt của POM cũng là những công ty hàng đầu về sản xuất bê tông như Châu Thới 620, Hùng Vương, Phan Vũ, ...

Các đối thủ chính là những nhà sản xuất thép trong nước, tuy nhiên một nửa số đó bị phụ thuộc vào nguồn phôi thép nhập khẩu với máy móc thiết bị lỗi thời. Do đó có thể nói về mặt chất lượng, POM không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

• Hoạt động của các công ty thành viên và công ty liên kết

POM có 1 công ty con và 2 nhà máy với 4 dây chuyền sản xuất: 3 dây chuyền cán thép và 1 dây chuyền luyện thép. Mạng lưới phân phối của công ty rộng khắp với 7 tổng đại lý và hơn 800 đại lý thứ cấp..

- ✓ Nhà máy Pomina 1 có 2 dàn cán thép với tổng công suất 1,1 triệu tấn/ năm.
- ✓ Công ty Thép Thép Việt (POM sở hữu 99,5%) có một dây chuyền cán thép và 1 dây chuyền luyện thép với công suất đều bằng 0,5 triệu tấn/ năm.

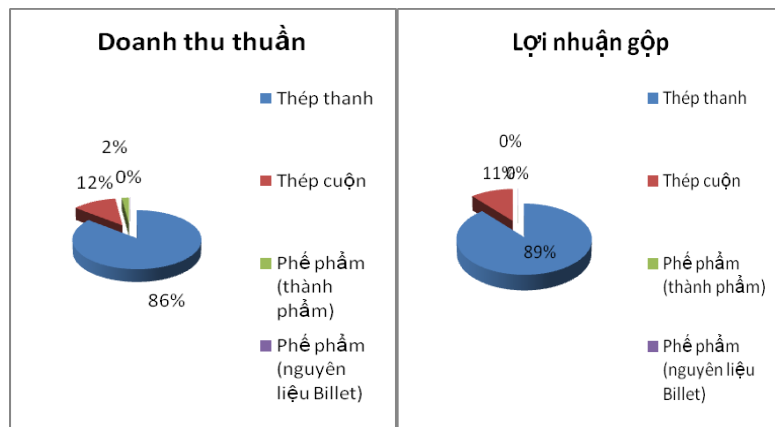
• Các dự án

- ✓ Dự án nhà máy luyện thép lớn nhất Việt Nam với công suất 1 triệu tấn/ năm đã được ký kết ngày 12/09/2009 dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2011.
- ✓ Dự án này có tổng vốn đầu tư là 300 triệu USD, bao gồm 1 dây chuyền luyện thép (công suất 1 triệu tấn/ năm), 1 dây chuyền cán thép (công suất 0,5 triệu tấn/ năm) và một cảng biển với công suất bốc dỡ 3 triệu tấn/ năm để phục vụ cho nhà máy. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu dự kiến của dự án này trong năm thứ 3 là 35,66%.
- ✓ Dự án tối đa hóa năng lực sản xuất của công ty Thép Thép Việt để đạt 100% công suất.

Số liệu thị trường tại ngày 28/04/2010

GT vốn hóa TT(tỷ VND)	8.557,50	Giá hiện tại (VND)	52.500
KLGD bq 30 ngày	250.000	Giá cao nhất 52 tuần	54.000
SLCP đang LH (tr CP)	163,00	Giá thấp nhất 52 tuần	48.000
Vốn điều lệ (tỷ VND)	1.630	P/E 4 quý gần nhất (x)	7,58
EPS (điều chỉnh)	6.923	P/B 4 quý gần nhất (x)	4,30
Lãi cổ tức (%)	N/A	Sở hữu nước ngoài(%)	6,42

Cơ cấu doanh thu và LNTT



Biểu đồ giá



• Các sự kiện

- Trong năm 2010, POM dự tính sẽ phát hành thêm 44,3 triệu cổ phiếu để huy động vốn cho dự án nhà máy luyện thép công suất 1 triệu tấn/ năm và dự án cảng biển.
- Từ tháng 3 đến đầu tháng 4 năm nay, giá thép đột ngột tăng cao do giá phôi nguyên liệu nhập khẩu tăng, giá xăng và giá điện tăng và do yếu tố đầu cơ.
- Trong những ngày gần đây, giá thép đã được bình ổn. Sản lượng tiêu thụ giảm mạnh, các nhà sản xuất thép không muốn nhập phôi do vẫn còn đủ lượng dự trữ tồn kho. Do đó, phôi thép sản xuất trong nước không có đầu ra gây khó khăn cho các công ty sản xuất sản phẩm này.

Chỉ tiêu tài chính

⁽¹⁾ BC Lãi/(Lỗ) (Tr đồng)	2009	2008	2007	2006
Doanh thu thuần	7.539.334	7.229.671	6.148.982	3.850.554
Lợi nhuận gộp	1.414.727	758.100	110.442	119.558
Thu nhập tài chính	73.243	23.489	12.102	223
Chi phí tài chính	609.712	264.221	77.189	74.723
Lợi nhuận thuần HĐKD	826.507	496.225	28.466	27.940
Lợi nhuận trước thuế	781.633	482.338	29.158	27.978
Thuế TNDN	124.883	38.836	1.887	2.098
Lợi nhuận sau thuế	656.387	445.157	27.129	25.879

⁽¹⁾ Bảng CĐKT (Tr đồng)	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2006
Tiền & tương đương	557.506	18.717	4.107	38.170
Đầu tư TC ngắn hạn	-	300	-	-
Phải thu ngắn hạn	1.323.984	923.782	934.153	584.823
Hàng tồn kho	2.046.687	303.948	253.035	489.451
Tài sản ngắn hạn	46.004	15.542	52.926	102.858
Tài sản cố định & Đầu tư dài hạn	1.869.208	279.840	150.019	210.576
Tài sản dài hạn khác	833	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	160.294	141.805	21.781	22.147
TỔNG TÀI SẢN	6.004.516	1.683.935	1.416.021	1.448.025
Nợ ngắn hạn	2.822.137	1.119.786	1.184.776	1.190.749
Nợ dài hạn	962.866	30.229	54.998	95.778
Vốn chủ sở hữu	1.989.656	533.920	176.247	161.498
Cổ đông thiểu số	229.858	-	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	6.004.516	1.683.935	1.416.021	1.448.025

⁽¹⁾ Chỉ số tài chính	2009	2008	2007	2006
Tăng trưởng				
DT thuần (%) ^(**)	4,28	17,58	59,69	#N/A
LN thuần (%) ^(**)	47,45	1,540,87	4,83	#N/A
Vốn CSH (%)	272,65	202,94	9,13	#N/A
Tổng tài sản (%)	256,58	18,92	(2,21)	#N/A
LN gộp biên (%)	18,76	10,49	1,80	3,10
LN thuần biên (%)	10,96	6,86	0,46	0,73
ROA (%)	17,07	28,72	1,89	1,79
ROE (%)	52,02	125,37	16,06	16,02
EPS cơ bản(VND)	6,923	8,903	-	-
Thanh toán hiện hành (x)	1,41	1,13	1,05	1,02
Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	1,52	1,31	3,90	4,64
Tổng nợ/vốn CSH (x)	1,90	2,15	7,03	7,97

⁽¹⁾: Nguồn: báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2009 của POM

^(**): Tính toán từ báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2009 của POM

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên: Hoàng Vũ Ngọc Oanh - oanhhv@fpts.com.vn

Doanh nghiệp so sánh tại ngày 28/04/2009

Cổ phiếu (triệu đồng)	VIS	HPG	VGS
GT vốn hóa TT (tỷ VND)	1,406.25	13,254.57	992.94
P/E 4 quý gần nhất (x)	7.84	10.35	7.96
P/B 4 quý gần nhất (x)	3.20	2.71	2.01
Lãi cổ tức (%)	1.92	1.48	2.26
ROA (%)	17.89	16.00	5.77
ROE (%)	63.64	28.21	14.03
EPS điều chỉnh (đồng)	7,971.38	6,519.05	3,340
LN gộp biên (%)	15.56	24.33	9.75
LN thuần biên (%)	10.90	15.64	4.03
Tổng nợ/VCHS (x)	1.33	1.18	1.52
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2.41	1.04	1.26

Nguồn: Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2009 của VIS, HPG, VGS.

Phân tích tài chính**Tăng trưởng:**

- Doanh thu thuần (DTT) cao hơn năm 2008 4,28% với lợi nhuận gộp tăng gần 2 lần do giá vốn hàng bán (GVHB) giảm. Nguyên nhân của việc giảm GVHB là sự giảm giá nguyên liệu thép, của nguyên liệu thép phế liệu và việc hoàn nhập dự phòng giảm giá tồn kho.
- Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế (LNST) không tăng mạnh như lợi nhuận gộp do sự gia tăng đột biến của khoản mục chi phí tài chính. Nguyên nhân chính của sự gia tăng này là do lỗi do chênh lệch tỷ giá hối đoái.
- So sánh với quý 1 năm 2009, doanh thu của POM trong quý 1 năm nay tăng nhẹ (2,08%), LNTT tăng 18,51% chủ yếu do sự gia tăng đáng chú ý của doanh thu tài chính (tăng gần 10 lần).

Đánh giá chất lượng tài sản

- Từ ngày 22/12/2009, Công ty CP Thép Thép Việt trở thành công ty con của POM dẫn đến sự gia tăng của tổng tài sản và nguồn vốn cùng với các khoản mục chi tiết trên bảng cân đối kế toán năm 2009.
- Trong tổng tài sản, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn (34,09%) trong đó có 82% là nguyên liệu. Điều này đảm bảo tình hình sản xuất kinh doanh ổn định của công ty vì POM cũng như các nhà sản xuất thép khác chịu sự chi phối của giá phôi thép nhập khẩu và rủi ro tỷ giá.
- Trong tài sản ngắn hạn, khoản mục chiếm vị trí thứ hai về tỷ trọng là các khoản phải thu trong đó chủ yếu là khoản phải thu từ công ty mẹ là Tổng công ty Thép Việt với trị giá 1.219 tỷ VND. Các sản phẩm của POM hiện nay đều được phân phối qua hệ thống phân phối rất hiệu quả của công ty mẹ. Do đó, thành phẩm tồn kho hầu như không tồn tại trong khoản mục hàng tồn kho của POM. Tuy nhiên, việc này cũng làm các nhà đầu tư quan ngại về chính sách bán chịu của POM đối với công ty mẹ
- ROA và ROE của năm 2009 đều thấp hơn 2008 do sự gia tăng nhanh của tổng TS và tổng vốn chủ sở hữu mà sự tăng trưởng của LNST không theo kịp.

Dòng tiền tiềm năng:

- Trong tương lai gần, công ty sẽ chưa có sự thay đổi lớn về dòng tiền do các dự án của POM đều dài hạn và mới bắt đầu.
- Giá bình quân tồn kho trong quý 1 2010 thấp hơn giá thị trường do đó với trữ lượng tồn kho lớn, POM có khả năng ghi nhận khoản chênh lệch giá này.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607